TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v: "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành

2. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L - sinh năm 1963. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Thu H – sinh năm 1984 và ông Nguyễn Văn P – sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:**

Ngày 05.8.2019, vợ chồng bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P có vay tiền của bà L 230.000.000 đồng về xoay sở việc nhà. Hai bên có làm giấy thiếu nợ, bà H có ký tên vào giấy này. Nguồn gốc số tiền bà L cho vợ chồng bà H vay là do bà

L chơi huê của bà H và hốt huê được số tiền 230.000.000 đồng; Bà H nói cho bà H mượn lại để xoay sở và hứa một tháng sẽ trả lại cho bà L. Đến thời hạn, bà L có gặp bà H để đòi tiền nhưng bà H không trả và có hứa trả dần nhưng đến nay cũng không thực hiện. Số tiền mà bà L cho bà H mượn là tài sản riêng của bà, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng bà.

Nay bà L yêu cầu vợ chồng bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải trả số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Bị đơn: Bà Phan Thị Thu Hà trình bày:**

Bà H làm chủ dây huê, bà L có chơi huê rất nhiều phần, số tiền 230.000.000 đồng là tiền bà L hốt huê nhưng do nhiều người chơi huê dựt nên bà H không có tiền để chồng tiền huê cho bà L. Bà H thừa nhận còn nợ tiền chồng huê cho bà L là 230.000.000 đồng. Bà H làm chủ huê và buôn bán đồ ăn sáng, tiền lãi có được bà cũng lo cho gia đình, số tiền nợ của bà L thì bà H có nói cho chồng bà biết nhưng chồng bà chửi. Bà H thừa nhận đây là khoản nợ riêng của bà H nên bà có trách nhiệm trả nợ cho bà L. Bà H xin trả dần cho bà L một tháng 3.000.000 đồng.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P trình bày:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bà H và ông P vắng mặt không lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 230.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu vợ chồng bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P trả nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay

tài sản, phía bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hai bên để hòa giải nhưng không thỏa thuận được. Phía nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả số tiền là: 230.000.000 đồng, phía bị đơn bà Phan Thị Thu H thừa nhận còn nợ tiền của bà L là 230.000.000 đồng, nhưng khai rằng đây là nợ riêng của bà, không liên quan đến nợ chung của vợ chồng và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Căn cứ giấy thiếu nợ ngày 05.8.2019 (bản chính) do phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L cung cấp thể hiện việc cho vay tiền để chứng minh cho yêu cầu của mình, cụ thể: Vợ chồng bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P có vay của bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 230.000.000 đồng về làm công việc nhà. Ngoài ra, mặt sau tờ giấy thiếu nợ còn ghi: "Vợ chồng tôi xác nhận có nợ hụi chết chưa chồng cho bà Nguyễn Thị Thúy L, vợ chồng tui hứa đúng 1 tháng tui trả nếu sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật". Giấy thiếu nợ có chữ ký và chữ viết của bà H. Quá trình giải quyết, bà H thừa nhận còn nợ của bà L số tiền 230.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng bà L không đồng ý.

Xét về thời hạn của hợp đồng cho vay tiền từ ngày 05.8.2019 đến ngày 05.9.2019, thì thời hạn vay là 01 tháng tính đến nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, từ những căn cứ trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Bà H vay tiền của bà L chỉ có một mình bà giao dịch, mục đích bà vay tiền tại giấy thiếu nợ ghi để làm công việc nhà, nhưng quá trình giải quyết bà H khai do các hụi con dựt nợ nên bà chưa có tiền chồng huê cho bà L, bà H khai đây là nợ riêng của bà, nhưng lời khai bà H thể hiện bà H làm chủ huê và buôn bán đồ ăn sáng, tiền lãi có được bà cũng lo cho gia đình, số tiền nợ của bà L thì bà H có nói cho chồng bà biết nhưng chồng bà chửi, hiện nay vợ chồng bà H ông P vẫn sống chung nhà. Từ những căn cứ trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận, buộc bị đơn bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 230.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463 và 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P phải chịu 11.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 8.823.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016477 ngày 24.5.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2023). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn